TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/HS-PT
Ngày: 17/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Phước Đại

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Trang Thư

Bà Hà Thị Phương Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 115/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo Lý Ngọc H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Văn C do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HSST ngày 22/7/2022 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo **Lý Ngọc H**, sinh năm 1977, tại Cần Thơ; Nơi thường trú: phường H, quận N, thành phố C; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Văn T và bà Võ Thị E; Chồng: Võ Thành T, sinh năm 1975; Con: Có 02 con (Lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2006); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Ngọc H: Luật sư Trần Minh P – Công ty Luật TNHH Hai Thành Viên TH, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

2. Bị cáo **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1973, tại Cần Thơ; Nơi thường trú: khu vực A, phường P, quận C, thành phố C; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B và bà Lê Thị S; Chồng: Nguyễn Thanh T, sinh năm

1972; Con: Có 02 con, (Lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2001); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1968, tại Cần Thơ; Nơi thường trú: khu vực A, phường P, quận C, thành phố C; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B và bà Võ Thị L; Chồng: Lương Bá C , sinh năm 1966; Con: Có 01 con (Sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Nh: Luật sư Phạm Xuân T - Chi nhánh Văn phòng Luật sư TB – Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Long An.

4. Bị cáo **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1989, tại Bến Tre; Nơi cư trú: ấp TT, xã T, huyện M, tỉnh B. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Nguyễn Thị Nguyệt T, sinh năm 1987; Con: Có 01 con, sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ ngày 15/6/2021, Công an quận Cái Răng tiến hành kiểm tra và phát hiện Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị N có hành vi mua bán số đề tại quán cà phê không tên đối diện nhà số 189 khu vực An Phú, phường Phú Thứ, quận Cái Răng. Tang vật thu giữ gồm: 4.350.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo của Nguyễn Thị T; thu của Nguyễn Thị N 4.140.000 đồng, 04 phơi giấy có nội dung ghi số đề đầu đuôi, 01 điện thoại di động Nokia TA1010. Ngoài ra, trong lòng bàn tay của bị cáo N còn có ghi các con số đề bằng viết bíc. Qua kiểm tra tin nhắn điện thoại của T và N phát hiện nhiều nội dung tin nhắn liên quan đến số đề.

Nguyễn Thị N khai nhận bán số đề từ khoảng tháng 3/2021, hàng ngày bị cáo N nhận phơi số đề của các con bạc bằng hình thức người mua ghi ra giấy các con số cần mua đưa cho bị cáo N, cuối ngày bị cáo N tổng hợp thành phơi số tổng chuyển cho thầu trên, bị cáo N bán số đầu đuôi, bao lô các đài Miền Nam. Ngoài ra trước đây N nhận phơi và chuyển cho Lý Ngọc H. Sau thời gian N không chuyển phơi cho H nữa mà chuyển phơi cho Nguyễn Thị T là em dâu của N để hưởng huê hồng. Ngày 15/6/2021, N bị bắt quả tang cùng 04 phơi giấy có thể hiện số đề các ngày 15/6/2021 với số tiền trên phơi là 790.000 đồng, 01 tin nhắn có số tiền mua số đề là 185.000 đồng, phơi trên lòng bàn tay của N là 80.000 đồng, trước khi bị bắt quả tang N đã gọi điện đọc số chuyển phơi cho T

với số tiền 1.250.000 đồng. Tổng số tiền N bán số đề ngày 15/6/2021 là 2.305.000 đồng. Qua kiểm tra điện thoại của N phát hiện trong phần tin nhắn có nhiều nội dung mua bán số đề. Phơi số đề ngày 14/6/2021, với tổng số tiền là 810.000 đồng, so với kết quả xổ số ngày 14/6/2021, thì số 729 bao lô do Nguyễn Văn C mua và trúng với số tiền 6.000.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc ngày 14/6/2021 là 6.810.000 đồng; phơi số đề ngày 11/6/2021 có số tiền 364.000 đồng; phơi số đề ngày 12/6/2021 có số tiền trên phơi là 218.000 đồng; phơi số đề ngày 13/6/2021 có số tiền trên phơi là 305.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị cáo N bán số đề từ ngày 11/6/2021 đến ngày 15/6/2021 là 10.002.000 đồng. Thu lợi được khoảng 1.000.000 đồng.

Nguyễn Thị T khai nhận hàng ngày T nhận phơi số đề của N chuyển qua, T chuyển lên thầu trên là Lý Ngọc H qua tin nhắn Zalo để hưởng huê hồng. Ngày 15/6/2021, T đã nhận phơi từ N với tổng số tiền phơi là 1.250.000 đồng và T đã chuyển phơi của N cho H xong thì bị bắt. Ngày 14/6/2021, T có chuyển cho H phơi số đề trong đó có con số 729 bao lô, so với kết quả xổ số Miền Nam ngày 14/6/2021, trúng được 6.000.000 đồng. Ngày 14/6/2021, T đánh bạc với số tiền 6.810.000 đồng. T thừa nhận từ ngày 11/6/2021 đến ngày 15/6/2021 N đã chuyển phơi cho T với số tiền trên phơi là 8.947.000 đồng. Tất cả phơi đề N chuyển cho T thì T đều chuyển phơi này cho Lý Ngọc H để hưởng tiền huê hồng. Thu lợi được khoảng 500.000 đồng.

Lý Ngọc H khai nhận có nhận phơi của Nguyễn Thị T qua tin nhắn Zalo được đăng ký bằng số điện thoại 0968873721 của H. H nhận phơi số đề của T từ khoảng tháng 5/2021 cho đến khi bị phát hiện. Trong ngày 14/6/2021 H có nhận từ T phơi số đề với số tiền 810.000 đồng, trong đó có số 729 bao lô ngày 14/6/2021 trúng được 6.000.000 đồng. Sau khi nhận phơi từ T thì H chuyển cho thầu trên tên D (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể). Từ khi nhận ghi số đề đến khi bị phát hiện thu lợi được 500.000 đồng.

Nguyễn Văn C khai nhận ngày 14/6/2021, đã mua số bao lô số 729 với số tiền 10.000 đồng tương ứng số tiền trả là 130.000 đồng của N và trúng được 6.000.000 đồng, số tiền này N đã giao cho C. Như vậy, số tiền đánh bạc ngày 14/6/2021 là 6.130.000 đồng.

Tại Bản án hình sự số 44/2022/HSST ngày 22/7/2022 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lý Ngọc H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn C phạm Tội đánh bạc.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Bị cáo Lý Ngọc H 09 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Thị T 09 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Thị N 06 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Văn C 06 tháng tù.

Thời hạn phạt tù của các bị cáo tính từ ngày các bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, bị cáo Lý Ngọc H có đơn kháng cáo xin áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền; bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị N có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ; bị cáo Nguyễn Văn C kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin xử phạt tiền là hình phạt chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ giữ nguyên quan điểm đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự để sửa án sơ thẩm. Xử phạt bị cáo T và bị cáo H từ 40.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng; Xử phạt bị cáo N từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Xử phạt bị cáo C từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng. Ngoài ra còn kiến nghị về một số sai sót của cấp sơ thẩm trong phần nhận định về tuổi cao của bị cáo N.

Người bào chữa cho các bị cáo thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo, trên cơ sở giảm nhẹ đối với các bị cáo để các bị cáo sớm nộp phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo có đơn kháng cáo trong thời hạn nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là thống nhất nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa.

[2.1] Bị cáo Nguyễn Thị N: Ngày 15/6/2021 bị cáo N bán số đề với số tiền 2.305.000 đồng thì bị bắt quả tang. Qua kiểm tra phơi số đề ngày 14/6/2021, với tổng số tiền là 810.000 đồng, so với kết quả xổ số ngày 14/6/2021, có 01 con số 729 bao lô do bị cáo Nguyễn Văn C mua và trúng với số tiền 6.000.000 đồng, như vậy tổng số tiền ngày 14/6/2021 bị cáo N đánh bạc là 6.810.000 đồng; phơi số đề ngày 11/6/2021 có số tiền 364.000 đồng; phơi số đề ngày 12/6/2021 có số tiền trên phơi là 218.000 đồng; phơi số đề ngày 13/6/2021 có số tiền trên phơi là

305.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo N bán số đề từ ngày 11/6/2021 đến ngày 15/6/2021 là 10.002.000 đồng.

[2.2] Bị cáo Nguyễn Thị T: Ngày 15/6/2021, bị cáo T đã nhận phơi đề của bị cáo N với số tiền trên phơi đề là 1.250.000 đồng. Ngày 14/6/2021 bị cáo T đã chuyển phơi đề của bị cáo N cho bị cáo H nhằm hưởng tiền huê hồng, trong phơi đề có số 729 bao lô, kết quả trúng thưởng 6.000.000 đồng. Tổng số tiền mua bán số đề chứng minh được từ ngày 11/6/2021 đến ngày 15/6/2021 là 8.947.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành Tội đánh bạc.

[2.3] Bị cáo Lý Ngọc H: Ngày 14/6/2021 bị cáo đã nhận phơi đề của bị cáo T với số tiền 810.000 đồng và bị cáo giao phơi đề lại cho người tên D để hưởng huê hồng, trong đó có số bao lô 729 trúng thưởng 6.000.000 đồng. Như vậy số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 6.810.000 đồng.

[2.4] Bị cáo Nguyễn Văn C: Ngày 14/6/2021 bị cáo mua số đề với số tiền 130.000 đồng, trong đó có số 729, kết quả trúng được 6.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc của bị cáo trong ngày 14/6/2021 là 6.130.000 đồng.

[3] Các bị cáo đã mua bán số đề với số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng nên cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

[4.1] Đối với bị cáo N: Hành vi của bị cáo thực hiện, cấp sơ thẩm xử phạt 06 tháng tù là có xem xét đến cách tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Sau khi kháng cáo bị cáo đã nộp xong tiền thu lợi bất chính và cung cấp hồ sơ thể hiện bị cáo đang điều trị bệnh bướu tuyến giáp; số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là không lớn, tính sát phạt không cao, bị cáo thực sự ăn năn hối cải, bị cáo có đủ điều kiện để chấp hành án phạt tiền. Do đó để tạo điều kiện cho bị cáo có điều kiện được tiếp tục điều trị bệnh, và thể hiện tính nhân đạo, nhân văn của pháp luật. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục.

[4.2] Đối với bị cáo T và bị cáo H: Xét về hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo thấy rằng, về tính chất và hành vi của hai bị cáo và bị cáo N là ngang nhau nhưng số tiền chứng minh được việc sử dụng vào việc đánh bạc nhỏ hơn bị cáo N nhưng khi quyết định hình phạt thì hình phạt của bị cáo cao hơn bị cáo N là chưa hợp lý. Cấp sơ thẩm cho rằng hai bị cáo còn quanh co trong việc xác định số tiền bất chính, tuy nhiên căn cứ vào biên bản phiên tòa thể hiện bị cáo không nhớ rõ chứ không phải quanh co. Trong khi cấp sơ thẩm cũng đã nhận định "các bị cáo thành khẩn khai báo". Còn nhận định bị cáo N "đã có tuổi" nhưng không nói rõ bao nhiêu tuổi, trong khi bị cáo N sinh năm 1968. Do đó cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Tại phiên tòa, hai bị cáo chỉ kháng cáo yêu cầu xử phạt bằng hình phạt tiền mà không yêu cầu giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử không xem xét việc giảm hình phạt mà chỉ xem xét

yêu cầu của bị cáo đã nêu. Xét thấy, sau khi kháng cáo bị cáo đã nộp xong tiền thu lợi bất chính và thực sự ăn năn hối cải; số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là không lớn, tính sát phạt không cao, bị cáo có đủ điều kiện để chấp hành án phạt tiền nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo.

[4.3] Bị cáo C: Bị cáo là người mua đề với số tiền 130.000 đồng, và trúng đề 6.000.000 đồng, trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp lại tiền thu lợi bất chính là 6.000.000 đồng. Nhưng khi lượng hình thì hình phạt lại ngang với bị cáo N là người bán số đề cho nhiều người với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc lớn hơn bị cáo là không phù hợp, trong khi về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ là như nhau. Xét thấy số tiền thu lợi bất chính bị cáo đã nộp lại, số tiền bị cáo mua đề ngày 14/6/2021 là không lớn, tính sát phạt không cao; bị cáo ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như cấp sơ thẩm nhận định thì bị cáo còn ăn năn hối cải, bị cáo có điều kiện để chấp hành hình phạt tiền. Do đó không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ sức răn đe, giáo dục.

[5] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét giải quyết.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[1] Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lý Ngọc H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn C.

[2] Tuyên bố các bị cáo Lý Ngọc H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn C phạm Tội đánh bạc.

[3] Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 35, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự;

[3.1] Xử phạt bị cáo Lý Ngọc H 30.000.000 đồng.

[3.2] Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 30.000.000 đồng.

[3.3] Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 35.000.000 đồng.

[3.4] Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 20.000.000 đồng.

[4] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện KSND Tp. Cần Thơ;
- Cơ quan THTT Q. Cái Răng;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Trại TG Công an Tp.Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia TT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lương Phước Đại